



NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 094370.25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIB)
Mã chứng khoán: VIB
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 62999039 Fax: (028) 62999040
Email: congbothongtin@vib.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố

Ngày 10.04.2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã ban hành:

- Nghị quyết số 022.25.BOD.2 phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 14% vốn điều lệ: Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần 4.170.778.950.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2024 bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 14%; sử dụng tối đa 4.170.778.950.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần.
- Nghị quyết số 022.25.BOD.3 phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,26% vốn điều lệ: Phê duyệt triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn cổ phần 78.000.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0,26% vốn điều lệ; sử dụng tối đa 78.000.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần.

Thông tin trên được công bố trên trang thông tin điện tử của VIB vào ngày 10.04.2025 tại đường dẫn: <https://www.vib.com.vn/vn/nha-dau-tu/thong-tin-co-dong>

VIB cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ, Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Minh Huệ

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 022.25.BOD.2
- Nghị quyết số 022.25.BOD.3

Số: 022.25.BOD.2

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025



NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 14% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1003.BOD - 2024(1) ban hành ngày 01.07.2024;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 022.25.BOD.2 ngày 10.04.2025,

QUYẾT NGHỊ

- Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần 4.170.778.950.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2024 bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 14%; sử dụng tối đa 4.170.778.950.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần (chi tiết như Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu số 092398.25 đính kèm).
- Phê duyệt nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để tăng vốn cổ phần nêu trên như sau:
 - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 425.845.304.329 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 3.744.933.645.671 đồng.
- Phê duyệt nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0 và được xử lý theo quy định tại mục 4.0.
 - Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật sau khi VIB thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu sẽ được nhận của cổ đông dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định của pháp luật (một cổ đông là cá nhân sở hữu tối đa 5% vốn điều lệ, một cổ đông là tổ chức sở hữu tối đa 10% vốn điều lệ, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu tối đa 15% vốn điều lệ, một cổ đông chiến lược nước ngoài sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh và được xử lý theo quy định tại mục 4.0.



- Nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng cổ phần chưa phân phối/phát hành hết, và được xử lý theo quy định tại mục 4.0.

4.0 Phê duyệt nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, (ii) nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật và (iii) nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu quy định tại mục 3.0 sẽ được Hội đồng Quản trị (HĐQT) quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của 10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh. Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này theo đề xuất (nếu có).

5.0 Giao cho Tổng Giám đốc tổ chức, thực hiện: (i) các quy trình, thủ tục tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, (ii) thực hiện đăng ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, (iii) niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành

6.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 Chủ tịch HĐQT

 Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, QLCD, DVTC, DVPL&QTDN;
- Lưu TK HĐQT.





PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 THEO HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phương án tăng vốn điều lệ này của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") được sử dụng làm cơ sở cho việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thêm 4.170.778.950.000 đồng trong năm 2025.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2025 của VIB tổ chức vào ngày 27.03.2025 thông qua theo Nghị quyết số 1.001.25.GSM. Tại Nghị quyết này, HĐQT cũng đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") quyết định nội dung phương án tăng vốn cụ thể và quyết định các nội dung khác liên quan để thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.

1.0 Sự cần thiết của việc tăng Vốn điều lệ

- Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ tại ngày 31.12.2024, VIB có vốn điều lệ là 29.791.278.150.000 đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 41.720.175.724.951 đồng, trong đó tổng thặng dư vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối là 11.928.897.574.951 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ. VIB có nhu cầu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu từ các nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Việc tăng vốn điều lệ của VIB là cần thiết vì các lý do sau:
 - (i) Nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển hệ thống công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự, mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng;
 - (ii) Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng và đầu tư tài sản thanh khoản của Ngân hàng;
- Việc tăng vốn từ các quỹ và lợi nhuận để lại cũng thể hiện cam kết của các cổ đông đối với Ngân hàng thông qua việc vốn hóa các quỹ và lợi nhuận để lại vào vốn điều lệ, đồng thời tăng khả năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn và các định chế tài chính thông qua lợi thế về quy mô vốn điều lệ.
- Tùy theo tình hình thị trường và yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của VIB và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

2.0 Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

2.1 Mức vốn điều lệ:

Chỉ tiêu	Số tiền
Mức vốn điều lệ hiện tại	29.791.278.150.000 đồng
Mức vốn điều lệ dự kiến tăng (*)	4.170.778.950.000 đồng
Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng	33.962.057.100.000 đồng
Tỷ lệ tăng so với Vốn điều lệ hiện tại	14,00%

Số cổ phần	Cổ phần
Số cổ phần hiện tại	2.979.127.815 cổ phần
- Số cổ phần phổ thông đang lưu hành	2.979.127.815 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi	0 cổ phần
Số cổ phần tăng thêm (*)	417.077.895 cổ phần
Số cổ phần sau khi phát hành	3.396.205.710 cổ phần
- Số cổ phần lưu hành	3.396.205.710 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi	0 cổ phần

(*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bao gồm số lượng phát hành cho cán bộ nhân viên VIB.

2.2 Nguồn sử dụng để tăng vốn

- Số dư các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác theo báo cáo kiểm toán riêng lẻ năm 2024:

Nguồn để tăng vốn	Số dư theo báo cáo kiểm toán
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329 đồng
Thặng dư vốn cổ phần	1.767.371.528 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	439.127 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.630.100.763.972 đồng
Tổng cộng	8.057.713.878.956 đồng

- Số dư các nguồn có thể sử dụng để tăng vốn đã trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

Nguồn để tăng vốn	Số dư tối đa có thể được sử dụng
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.963.367.980.287 đồng
Tổng cộng	4.389.213.284.616 đồng

- Số tiền sử dụng từ các nguồn cho đợt tăng vốn điều lệ đợt này:

Nguồn để tăng vốn	Số tiền sử dụng tăng vốn
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.744.933.645.671 đồng
Tổng cộng	4.170.778.950.000 đồng

2.3 Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: trước ngày 31.12.2025.

2.4 Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trích từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 cho cổ đông hiện hữu.



092398.25

- 2.5 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).
- 2.6 Tổng số cổ phần phát hành thêm: 417.077.895 cổ phần, là cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của cổ đông là 14%.
- 2.7 Đối tượng tham gia tăng Vốn điều lệ năm 2025: các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách Cổ đông của VIB tại thời điểm chốt quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
- 2.8 Hạn chế chuyển nhượng:
- Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- 2.9 Nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu :
- Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0 và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.
 - Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật sau khi VIB thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu sẽ được nhận của cổ đông dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định của pháp luật (một cổ đông là cá nhân sở hữu tối đa 5% vốn điều lệ, một cổ đông là tổ chức sở hữu tối đa 10% vốn điều lệ, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu tối đa 15% vốn điều lệ, một cổ đông chiến lược nước ngoài sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.
 - Nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng cổ phần chưa phân phối/phát hành hết, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.
- 2.10 Nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:
- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, (ii) nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật và (iii) nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu quy định tại mục 2.9 sẽ được HĐQT quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của 10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh. Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này theo đề xuất (nếu có).
- 2.11 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn
- Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Hội đồng, Ủy ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31.12.2024, tổng số nhân viên tại VIB là 11.824 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2024, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.
- Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2.12 Kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình bày tại ĐHĐCĐ

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng/giảm so với 2024
Tổng tài sản	493.158	600.350	22%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	324.611	395.800	22%
Huy động vốn (*)	299.571	377.300	26%
Lợi nhuận trước thuế	9.004	11.020	22%
Tỷ lệ nợ xấu	2,4%	<3,0%	



2.13 Phụ lục Phương án tăng vốn điều lệ:

- Phụ lục 01 về Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.



PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách cổ đông chốt tại ngày 31.03.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 33.962.057.100.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 33.962.057.100.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan (*) /Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân								
	Không có								
2	Cổ đông là tổ chức								
	Không có								
	Tổng cộng								

- (*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp
Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp
- (**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp



1.2 Danh sách CĐ và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.03.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng: 33.962.057.100.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần (*)	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VDL (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VDL (%)
1	Cổ đông là cá nhân						
	Không có						
2	Cổ đông là tổ chức						
	Không có						
	Tổng cộng						

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp
Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp
(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp



092398.251

1.3 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.03.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng: 33.962.057.100.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	692.352	0,023%	789.281	0,023%
2	Cổ đông là tổ chức	147.716.036	4,958%	168.396.281	4,958%
	Tổng cộng	148.408.388	4,982%	169.185.562	4,982%

Số: 022.25.BOD.3

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,26% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1003.BOD - 2024(1) ban hành ngày 01.07.2024;

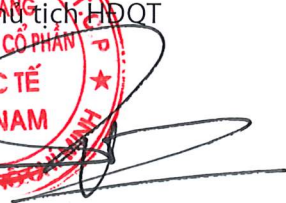
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 022.25.BOD.3 ngày 10.04.2025,

QUYẾT NGHỊ

- 1.0 Phê duyệt triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn cổ phần 78.000.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên (CBNV), tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0,26% vốn điều lệ; sử dụng tối đa 78.000.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần (chi tiết như Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV số 092398.25 đính kèm).
- 2.0 Phê duyệt nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để tăng vốn cổ phần nêu trên như sau:
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 78.000.000.000 đồng.
- 3.0 Phê duyệt nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:
 - Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu là CBNV không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của CBNV dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định pháp luật (một cổ đông là cá nhân sở hữu tối đa 5% vốn điều lệ, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu tối đa 15% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh và được xử lý theo quy định tại mục 4.0.
 - Nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho CBNV và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng CBNV và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng cổ phần chưa phân phối/phát hành hết, và được xử lý theo quy định tại mục 4.0.



- 4.0 Phê duyệt nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng:
- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh theo (i) nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa và (ii) nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết quy định tại mục 3.0 sẽ được Hội đồng Quản trị (HĐQT) quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của 10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh. Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này theo đề xuất (nếu có).
- 5.0 Giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện: (i) các quy trình, thủ tục tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, (ii) thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, (iii) niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- 6.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Đặng Khắc Vỹ



Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, QLCHĐ, DVTC, DVPL&QTDN;
- Lưu TK HĐQT.





PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 THEO HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phương án tăng vốn điều lệ này của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") được sử dụng làm cơ sở cho việc tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cán bộ nhân viên ("CBNV") để tăng vốn điều lệ thêm 78.000.000.000 đồng trong năm 2025.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2025 của VIB tổ chức vào ngày 27.03.2025 thông qua theo Nghị quyết số 1.001.25.GSM. Tại Nghị quyết này, HĐQT cũng đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") quyết định nội dung phương án tăng vốn và quyết định các nội dung khác liên quan để thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.

1.0 Sự cần thiết của việc tăng Vốn điều lệ

- Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ tại ngày 31.12.2024, VIB có vốn điều lệ là 29.791.278.150.000 đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 41.720.175.724.951 đồng, trong đó tổng thặng dư vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối là 11.928.897.574.951 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ.
- Việc tăng vốn điều lệ của VIB là cần thiết vì các lý do sau:
 - (i) Nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển hệ thống công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự, mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động của Ngân hàng;
 - (ii) Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng và đầu tư tài sản thanh khoản của Ngân hàng;
 - (iv) Tăng cường động lực làm việc, gắn kết nhân viên với sự phát triển của ngân hàng và tạo ra sự khuyến khích lâu dài cho hiệu quả công việc.
- Tùy theo tình hình thị trường và yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của VIB và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

2.0 Kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thường

2.1 Mức vốn điều lệ:

Chỉ tiêu	Số tiền
Mức vốn điều lệ hiện tại	29.791.278.150.000 đồng
Mức vốn điều lệ dự kiến tăng (*)	78.000.000.000 đồng
Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng	29.869.278.150.000 đồng
Tỷ lệ tăng so với Vốn điều lệ hiện tại	0,26%



092398.25

Số cổ phần	Cổ phần
Số cổ phần hiện tại	2.979.127.815 cổ phần
- Số cổ phần phổ thông đang lưu hành	2.979.127.815 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi	0 cổ phần
Số cổ phần tăng thêm (*)	7.800.000 cổ phần
Số cổ phần sau khi phát hành	2.986.927.815 cổ phần
- Số cổ phần lưu hành	2.986.927.815 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi	0 cổ phần

2.2 Nguồn sử dụng để tăng vốn

- Số dư các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác theo báo cáo kiểm toán riêng lẻ năm 2024:

Nguồn để tăng vốn	Số dư theo báo cáo kiểm toán
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329 đồng
Thặng dư vốn cổ phần	1.767.371.528 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	439.127 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.630.100.763.972 đồng
Tổng cộng	8.057.713.878.956 đồng

- Số dư các nguồn có thể sử dụng để tăng vốn đã trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

Nguồn để tăng vốn	Số dư tối đa có thể được sử dụng
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	425.845.304.329 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.963.367.980.287 đồng
Tổng cộng	4.389.213.284.616 đồng

- Số tiền sử dụng từ các nguồn cho đợt tăng vốn điều lệ đợt này:

Nguồn để tăng vốn	Số tiền sử dụng tăng vốn
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	78.000.000.000 đồng
Tổng cộng	78.000.000.000 đồng

2.3 Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: trước ngày 31.12.2025.

2.4 Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV trích từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2.5 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

2.6 Tổng số cổ phần phát hành thêm: 7.800.000 cổ phần, là cổ phiếu thưởng cho CBNV.

2.7 Đối tượng tham gia tăng Vốn điều lệ năm 2025: các CBNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn và theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng có tên trong Danh sách được HĐQT phê duyệt.

2.8 Hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2.9 Nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:

- Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu là CBNV không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của CBNV dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định pháp luật (một cổ đông là cá nhân sở hữu tối đa 5% vốn điều lệ, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu tối đa 15% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.
- Nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho CBNV và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng CBNV và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng cổ phần chưa phân phối/phát hành hết, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.

2.10 Nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ phát sinh:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh theo (i) nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa và (ii) nguyên tắc xử lý số cổ phần chưa phân phối/phát hành hết quy định tại mục 2.9 sẽ được HĐQT quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của 10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối/phát hành hết phát sinh. Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này theo đề xuất (nếu có).

2.11 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Hội đồng, Ủy ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Ủy ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.



- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31.12.2024, tổng số nhân viên tại VIB là 11.824 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2024, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.
- Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2.12 Kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình bày tại ĐHĐCĐ

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Đơn vị: tỷ VNĐ			
Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng/giảm so với 2024
Tổng tài sản	493.158	600.350	22%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	324.611	395.800	22%
Huy động vốn (*)	299.571	377.300	26%
Lợi nhuận trước thuế	9.004	11.020	22%
Tỷ lệ nợ xấu	2,4%	<3,0%	

2.13 Phụ lục Phương án tăng vốn điều lệ:

- Phụ lục 01 về Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.



092398.25

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách cổ đông chốt tại ngày 31.03.2025)

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.869.278.150.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 29.869.278.150.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan (*) /Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân								
	Không có								
2	Cổ đông là tổ chức								
	Không có								
	Tổng cộng								

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp

Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp



1.2 Danh sách CĐ và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.03.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.869.278.150.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần (*)	Số, ngày cấp, nơi cấp CC/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật (**)	Mối quan hệ	Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VDL (%)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VDL (%)
1	Cổ đông là cá nhân						
	Không có						
2	Cổ đông là tổ chức						
	Không có						
	Tổng cộng						

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp

Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ căn cước/CCCD/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp



092398.251

1.3 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.03.2025)
Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN, được sửa đổi bởi Thông tư 22/2024/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 29.791.278.150.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.869.278.150.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	692.352	0,023%	692.352	0,023%
2	Cổ đông là tổ chức	147.716.036	4,958%	147.716.036	4,945%
	Tổng cộng	148.408.388	4,982%	148.408.388	4,969%